TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày 24 - 02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa Ph4ên tòa: Ông Trương Văn Lộc.
Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu L.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Anh Dũng;
Ông Nguyễn Quốc Dũng;
Ông Đỗ Văn Cảnh.

- Thư ký Ph4ên tòa: Phạm Hồng Thái – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia Ph4ên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 234/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành L sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: khu phố A, phường Bình Trưng Đ, thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: khu phố F, phường Phú M, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Vũ Thị Ngọc O; bị cáo có vợ và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Ngày 15/01/2010, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2010/HSST. Ngày 22/04/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Bình

Dương xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự phúc thẩm số 53/2010/HSPT;

+ Ngày 21/8/2014, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt 39 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 182/2014/HSST;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29 tháng 6 năm 2023 cho đến nay (theo Quyết định truy nã), bị cáo có mặt tại Ph4ên tòa.

2. Võ Minh Nh sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: đường Cách mạng tháng T, khu phố Chánh L2, phường Chánh M2, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thái M2 và bà Doản Thị Xuân B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Ngày 17/08/2012, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 (năm) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 211/2012/HSST;

+ Ngày 03/06/2014, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận A, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 (ba) năm 05 (năm) tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 187/2014/HSST;

+ Năm 2017 đến năm 2019, Công an phường Nhị X, huyện Hóc M3, Thành phố Hồ Chí Minh đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giải quyết việc làm tại tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 11 năm 2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại Ph4ên tòa.

3. Nguyễn Minh L2 sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: đường Đ, khu W, phường Hiệp A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R và bà Lê Ngọc Minh Ph; bị cáo có vợ và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Ngày 29/9/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và thời gian thử thách là 03 (ba) năm về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 296/2016/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22 tháng 11 năm 2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại Ph4ên tòa.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thành L:* Ông Lê Ngọc Th2 – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Chánh Ngh2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Võ Minh Nh:* Bà Nguyễn Thị Hồng H3 – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Chánh Ngh2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Minh L2:* Ông Bùi Duy H4 – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Chánh Ngh2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lê Đức Ph, sinh năm 1993, nơi thường trú: ấp P, xã Vĩnh T2, huyện Vĩnh C, tỉnh Đồng Nai, nơi tạm trú: đường D, khu dân cư Phú M, phường Phú M, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại Ph4ên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 13/4/2020, Nguyễn Thành L tổ chức uống bia tại nhà số khu phố F, phường Phú M, thành phố D, tỉnh Bình Dương cùng với Th3 và các thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch). Đến 17 giờ cùng ngày, L và Th3 đi đến bãi giữ xe A, đường Phạm Ngọc Th3 thuộc tổ E, khu phố Q, phường Hiệp Th5, thành phố D, tỉnh Bình Dương rủ Nguyễn Ph4 đi uống bia nhưng không gặp. Do trước đó L nợ Ph4 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và nhờ Ph đòi giúp số tiền trên nên khi thấy L, Ph yêu cầu L trả. Tuy nhiên, L không đồng ý nên cả hai xảy ra mâu thuẫn cự cãi và thách thức đánh nhau, Th3 thấy vậy can ngăn và cùng L đi về nhà của L tiếp tục uống bia. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Huỳnh Hoàng Tr đến uống bia cùng, L có kể lại việc L bị Ph đánh cho Tr nghe và L lấy 01 dao cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn đang để khu vực bếp với mục đích đi tìm Ph đánh lại thì Th3 và Tr ngăn lại. Đến 19 giờ 30 giờ cùng ngày, L vẫn còn bực tức nên lấy 01 dao cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn quay lại bãi giữ xe A để tìm đánh Ph nên Tr chạy theo L để ngăn cản. Khi đến bãi giữ xe A, L chạy vào trong cầm dao lao về phía Ph, L ôm và giằng co với Ph nên Tr can ngăn đuổi L về nhà. Khi về tới, L tức giận vì bị Ph đánh nên gọi cho Võ Minh Nh và Nguyễn Minh H6 kể việc bị Ph đánh và nói Nh, H6 đi qua nhà L. Lúc này, Nh điều khiển xe môtô (không rõ biển số) đi đến, L kể cho Nh nghe việc bị Ph đánh và rủ Nh đi tìm đánh Ph trả thù thì Nh đồng ý. Lúc này, Nh gọi điện thoại cho Nguyễn Minh L2 rủ đi

đánh nhau, L2 đồng ý và nói không có xe nên Nh điều khiển xe môtô đến chở L2. Khi gặp nhau, Nh hỏi L2 có cầm theo gì không, L2 hiểu ý và đi vào nhà lấy 01 dao bằng kim loại dài khoảng 60cm (loại dao rựa) cầm theo, ngồi sau để Nh chở về nhà L. Lúc này, H6 mượn xe môtô của người của bạn (không rõ biển số) đi đến. Tại đây, H6 gặp L cùng Nh, L2 và 04 đến 05 thanh niên (không rõ lai lịch), L nói với H6: "bị em của thằng Ph4 chém, ra tìm nó nói chuyện" thì H6 nói "anh em không mà, có gì ra gặp thằng Ph4 nói chuyện". Sau đó, L đi ra sau nhà lấy 01 dao bằng kim loại dài khoảng 50cm và điều khiển xe môtô (không rõ biển số), Nh điều khiển xe môtô chở L2 ngồi sau, H6 điều khiển xe môtô chở tên Tr và khoảng 04 đến 05 thanh niên đi trên 02 xe môtô có cầm theo hung khí (không rõ biển số và đặc điểm hung khí) chạy theo. Khi đi đến nút giao Phạm Ngọc Th3 – Mỹ Phước Tân V thì xe môtô do H6 điều khiển bị hết xăng nên cả hai tìm cây xăng để mua xăng đổ. Riêng L, đến bãi xe cầm dao đi vào trong bãi xe cùng những thanh niên trên cầm theo hung khí trên tay tìm Ph. Cùng lúc này, Nh và L2 đến, Nh đứng ngoài giữ xe môtô, còn L2 cầm dao đi vào theo L. Lúc này tại bãi giữ xe có Tr và Ph6 nên khi thấy L và những thanh niên cầm hung khí vào, Ph sợ bỏ chạy vào cuối bãi xe thì bị L cầm dao đuổi theo chém 01 nhát từ trên xuống, Ph dơ tay lên đỡ nên dao chém trúng 01 nhát vào vùng đầu, 01 nhát trúng vào bàn tay phải của Ph. Do lực dao chém mạnh nên L làm rơi dao xuống đất, L tiếp tục lao vào ôm Ph và quật Ph ngã xuống đất, những thanh niên đi cùng đánh vào phần hông của Ph làm Ph nằm bất động nên L cùng các thanh niên trên đi về. Riêng L2 khi cầm dao đi vào bên trong bãi xe hỗ trợ cho L thì bị Tr can ngăn nên đi ra ngoài cổng bãi giữ xe cùng L, Nh, L2 và những thanh niên trên. Lúc này, H6 và Tr vừa đi đến cổng bãi giữ xe thấy L, Nh, L2 cùng những thanh niên trên đi ra về nên cùng theo về. Anh Ph bị thương nặng nên được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương.

***** Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 208/2020/GĐPY ngày 25/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận về thương tích của Lê Đức Ph:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Vết thương đỉnh phải 7 x 0,3cm, sẹo lành, máu tụ dưới màng cứng + ngoài màng cứng + dập não đỉnh phải, đã phẫu thuật lấy máu tụ, hiện tại: Khuyết sọ thái dương phải 7 x 4,5cm, đáy phập phồng.

+ Vết thương mặt lưng ngón II tay phải hình vòng cung 10 x 0,4cm, sẹo lành, gãy hở đốt gần + đứt gân duỗi ngón II bàn tay phải, đã phẫu thuật kết hợp xương + khâu nối gân cơ, hiện còn hạn chế gấp duỗi ngón II.

+ Vết thương hông lưng phải 4 x 0,2m, sẹo lành.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 39% (ba mươi chín phần trăm).

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Vết thương đỉnh phải: Chiều nằm ngang, hướng từ sau tới chếch từ phải sang trái, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

+ Vết thương mặt lưng ngón II tay phải: Chiều hường từ dưới lên, chếch từ sau ra trước, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

+ Vết thương hông lưng phải: Chiều từ trên xuống, hướng từ sau ra trước, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Vật chứng liên quan vụ án:

Đối với 01 dao bằng kim loại dài khoảng 50cm, do bị cáo L và 01 cây dao bằng kim loại dài khoảng 60cm (loại dao rựa) do bị cáo L2 sử dụng, sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo để lại nhà bị cáo L. Hiện đã thất lạc nên không thu giữ được.

Đối với xe mô tô mà các bị cáo sử dụng đều không rõ đặc điểm, biển số và chủ sở hữu nên không tiến hành xác minh, thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lê Đức Ph yêu cầu các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Minh L2 và Võ Minh Nh bồi thường tổng chi phí điều trị tương tích và tổn thất tinh thần là 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng). Hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKSBD.P2 ngày 05/12/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành L, Võ Minh Nh, Nguyễn Minh L2 về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thành L, Võ Minh Nh, Nguyễn Minh L2. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm Tr và nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng Tr yếu của bị hại Lê Đức Ph là đã xâm phạm tính mạng, sức khỏe của bị hại Ph, hậu quả dẫn tới việc bị hại Ph bị gây thương tích 39% (ba mươi chín phần trăm). Hành vi trên của các bị cáo xuất phát từ nguyên nhân nhỏ nhặt trong cuộc sống, chỉ vì bực tức bị hại Ph yêu cầu bị cáo L trả tiền cho bạn tên Nguyễn Ph4 nên L bực tức tìm người đánh Ph trả thù. Về nhận thức, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình vi phạm pháp luật

nhưng bất chấp hậu quả thực hiện. Trong vụ án này bị cáo L rủ bị cáo Nh, là người trực tiếp thực hiện hành vi dùng dao chém vào người bị hại. Bị cáo L2 và Nh là người đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực. Xét bị cáo L và Nh có nhân thân xấu. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Thành L mức án từ 09 năm đến 10 năm tù;
- Võ Minh Nh mức án từ 07 năm đến 08 năm tù;
- Nguyễn Minh L2 mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại và các bị cáo bồi thường trách nhiệm theo phần với số tiền 170.000.000 (một trăm bảy mươi triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng: do không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành L trình bày lời bào chữa: thống nhất với bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo L. Tuy nhiên, mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là cao; một số tình tiết trong vụ án chưa được Viện kiểm sát xem xét là điều kiện hoàn cảnh phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc bị hại nhiều lần gọi điện thoại đòi tiền, thách thức, kích động bị cáo và bị hại có dùng hung khí tấn công bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trường hợp của bị cáo là phạm tội bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị hại cũng có phần lỗi; tại phiên tòa bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có trình độ văn hóa thấp, hiểu biết pháp luật kém nên đã hành động bộc phát, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có hai còn nhỏ, cha mẹ già yếu kính mong Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật để bị cáo sớm được trở về nuôi cha mẹ già và con nhỏ.

Bị cáo Nguyễn Thành L thống nhất với phần trình bày của người bào chữa, không tham gia tranh luận bổ sung gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Minh Nh trình bày lời bào chữa: thống nhất với Cáo trạng truy tố bị cáo Nh là đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị từ 07 năm đến 08 năm tù đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, chưa phù hợp với chính sách khoan hồng của nhà nước, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Kính mong Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57 Bộ luật Hình

sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Võ Minh Nh thống nhất với phần trình bày của người bào chữa không tham gia tranh luận bổ sung gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh L2 trình bày lời bào chữa: Viện kiểm sát truy tố bị cáo đồng phạm về tội "Giết người". Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo L là chủ mưu nhưng không bàn bạc, thống nhất gì với bị cáo L2 và bị cáo Nh. Bị cáo L2 chưa thực hiện hành vi phạm tội với bị hại Ph nhưng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là chưa chắc chắn vì trong suốt quá trình điều tra bị cáo đều xác định khi đến bãi giữ xe bị cáo đã dừng lại hành vi của mình thể hiện việc không tích cực thực hiện hành vi phạm tội, việc bị cáo L2 thể hiện ý chí không quyết liệt thực hiện hành vi của bị cáo vì vậy kính mong Hội đồng xem xét để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Xuất phát từ mâu thuẫn của bị cáo L với bị hại, động cơ phạm tội ban đầu bị cáo không có ý thức tước đoạt mạng sống của bị hại và bị cáo L2 xác định chỉ đi hỗ trợ bị cáo L do Nh rủ. Bị cáo phạm tội do có nhận thức pháp luật kém, bị rủ rê, lôi kéo; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hậu quả trực tiếp do bị cáo gây ra cho bị hại là không có, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là quá nặng đối với bị cáo, kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất. Đối với một số đối tượng trong vụ án chưa được làm rõ đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ.

Bị cáo Nguyễn Minh L2 thống nhất với phần trình bày của người bào chữa, không tham gia tranh luận bổ sung gì thêm.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sớm trở về đoàn tụ với gia đình và làm lại từ đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, các kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 13/4/2020, Nguyễn Thành L, Nguyễn Minh L2 và Võ Minh Nh cùng 04 đến 05 thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đến bãi giữ xe A trên đường Phạm Ngọc Th, phường Hiệp Th2, thành phố D, tỉnh Bình Dương tìm đánh Ông Lê Đức Ph; khi đến nơi, Võ Minh Nh đứng bên ngoài cảnh giới; Nguyễn Thành L cầm 01 dao bằng kim loại dài khoảng 50cm, Nguyễn Minh L2 cầm 01 hung khí bằng kim loại (loại dao rựa) dài khoảng 60cm cùng với 04 đến 05 thanh niên (không rõ lai lịch) cầm hung khí đi vào trong. Lê Đức Ph nhìn thấy L do sợ nên bỏ chạy vào cuối bãi xe thì bị L cầm dao đuổi theo chém 01 nhát từ trên xuống, Ph đưa tay lên đỡ nên dao chém trúng 01 nhát vào vùng đầu, 01 nhát trúng vào bàn tay phải của Ph; do lực chém mạnh nên L làm rơi dao xuống đất, L tiếp tục lao vào ôm và quật ông Ph ngã xuống đất, những thanh niên đi cùng đánh vào phần hông làm Ph nằm bất động; L và các đồng phạm cùng các thanh niên rời khỏi hiện trường gây án mặc cho hậu quả xãy ra; ông Ph được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương.

***** Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 208/2020/GĐPY ngày 25/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận về thương tích của Lê Đức Ph:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Vết thương đỉnh phải 7 x 0,3cm, sẹo lành, máu tụ dưới màng cứng + ngoài màng cứng + dập não đỉnh phải, đã phẫu thuật lấy máu tụ, hiện tại: Khuyết sọ thái dương phải 7 x 4,5cm, đáy phập phồng.

+ Vết thương mặt lưng ngón II tay phải hình vòng cung 10 x 0,4cm, sẹo lành, gãy hở đốt gần + đứt gân duỗi ngón II bàn tay phải, đã phẫu thuật kết hợp xương + khâu nối gân cơ, hiện còn hạn chế gấp duỗi ngón II.

+ Vết thương hông lưng phải 4 x 0,2m, sẹo lành.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 39% (ba mươi chín phần trăm). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Minh L2 và Võ Minh Nh về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Minh L2 mang theo hung khí (dao, rựa) truy đuổi, tấn công chém vào những vùng Tr yếu cơ thể của bị hại Lê Đức Ph; bị cáo Võ Minh Nh đứng bên ngoài cảnh giới để cho L thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Nguyễn Thành L là người trực tiếp dùng dao chém vào vùng đầu và tay phải của bị hại Lê Đức Ph là vùng Tr yếu cơ thể của bị hại Lê Đức Ph có thể dẫn đến chết người; bị hại không chết là do được đưa đi cấp cứu kịp thời.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây bức xúc trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương; thể hiện ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo do đó cần phải xử lý nghiêm. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt cho phù hợp đối với các bị cáo.

[4] Xét vai trò thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án: bị cáo L là người trực tiếp dùng dao tấn công chém vào vùng đầu, tay phải của người bị hại; bị cáo chỉ dừng lại khi được mọi người can ngăn; sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn, bị bắt theo lệnh truy nã gây khó khăn cho việc điều tra, giải quyết vụ án; bị cáo Nh tiếp nhận ý chí từ bị cáo L tham gia với trò rất tích cực là người rủ rê và chở bị cáo L2 đến hiện trường gây án; khi đến nơi bị cáo ở bên ngoài trông coi xe; sau khi vụ án xảy ra bị cáo đầu thú; bị cáo L2 thực hiện vai trò tích cực, mang theo dao để thực hiện hành vi chỉ dừng lại khi được can ngăn; nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương ứng với vai trò, hành vi mà mỗi bị cáo đã thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Minh L2, Võ Minh Nh thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Võ Minh Nh, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; tại phiên tòa người bị hại có yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về nhân thân: các bị cáo Nguyễn Thành L, Võ Minh Nh, Nguyễn Minh L2 có nhân thân xấu.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: bị hại Lê Đức Ph yêu cầu các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Minh L2 và Võ Minh Nh có trách nhiệm bồi thường tổng chi phí điều trị thương tích, tiền tổn thất tinh thần là 170.000.000 (một trăm bảy mươi triệu) đồng; tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên và yêu cầu tách nghĩa vụ thanh toán từng phần cụ thể bị cáo L chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng; các bị cáo Nguyễn Minh L2, Võ Minh Nh mỗi bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng; bị hại đồng ý với yêu cầu này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Do không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

Đối với hành vi của Nguyễn Minh H6 cùng người thanh niên tên Tr (hiện chưa rõ) biết Nguyễn Thành L, Nguyễn Minh L2 và Võ Minh Nh và 04 đến 05 thanh niên (không rõ lai lịch) đi tìm Ph để đánh nên Hoà và tên Trung đi theo ngăn cản. Tuy nhiên, trên đường đi thì xe mô tô của Hoà và tên Trung bị hết xăng, cả hai đi tìm cây xăng để mua xăng đổ nên khi đến hiện trường thì hành vi của L, L2 và Nh cùng những thanh niên trên đã hoàn thành. Do đó, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương xác định H6 và người tên Tr không cấu thành tội phạm là có cơ sở.

Đối với số thanh niên (04 đến 05 người) có hành vi tham gia đánh bị hại Lê Đức Ph, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[7] Từ những phân tích trên, xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo là không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phạm tội và bị kết án nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo có trách nhiệm bồi thường nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Minh L2 và Võ Minh Nh phạm tội "Giết người";

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 10 (mười) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 29/6/2023.

2.2 Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L2 07 (bảy) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 22/11/2023.

2.3 Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Võ Minh Nh 07 (bảy) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 19/11/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 46, 47 và 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Thành L, có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Đức Ph số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng;

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh L2; Võ Minh Nh mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Đức Ph số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Minh L2 và Võ Minh Nh, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 5.000.000 (năm triệu) đồng; các bị cáo Nguyễn Minh L2,Võ Minh Nh mỗi bị cáo phải chịu 1.750.000 (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần bồi thường.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT 1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương (06);
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (07);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ & Thi hành án (09);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án, PHT, 35.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH4ÊN TÒA

Trương Văn Lộc